

TERMS AND CONDITIONS FOR ACCOUNT SERVICES AND REMITTANCE

Effective from **9 Jul 2021** until **further notice**

(except the effective date of Account Maintenance Fee in part A2 which will be applicable upon the Bank's further notice)

Note:

1. The tariff are subject to VAT of 10% (unless otherwise stated in the particular fees above).
2. Services not listed herein could be provided at customer's request
3. Incidental expenses such as facsimile, cable charges, correspondent charges ... will be additionally collected.
4. The above Terms and Conditions supercede all preceding ones and are subject to change or cancellation without prior notice.
5. For USD charge which will be collected in VND or other foreign currency, the exchange rate applicable to calculate the equivalent charge amount shall be the exchange rate being posted at the Bank's counter on either of the following dates:
 - (i) the receiving date of the Customer's application;
 - (ii) the date on which the transaction is booked into the internal system of the Bank;
 - (iii) the value date of the transaction.
6. The charges will be collected on the value date of the transaction, except charges of Other Services listed in Item D of this Terms and Conditions which will be collected on monthly basis.

TYPE OF SERVICES	FEE
A1. DEPOSIT & ACCOUNT SERVICES	
Account Opening / Closing	Free
Cash Deposit (in cash)	Free
Cash Withdrawal	
In VND	Free
In foreign currency	0.3% (min USD2 or equivalent in other foreign currency)
Monthly Statement / Voucher	
Deliver at Counter / By mail inside Vietnam	Free
By mail outside Vietnam	VND105,000/ mail
Duplicate of Statement / Advice	VND105,000
Audit Confirmation	VND210,000
Additional Postage Charges	
By mail Inside Vietnam	Free
By courier Outside Vietnam	VND630,000
Balance & Other Certificates	VND210,000
Standing order (Subject to prior consent of the Bank)	
Establishment	VND210,000
Amendment	VND210,000
Virtual account	
Initial fee	VND2,100,000
Fixed fee (monthly)	VND1,050,000
Fee per use (monthly)	VND2,100,000 per deposit account or VND10,500 per lend account

A2. ACCOUNT MAINTENANCE FEE (*) Kindly see FAQ for Account Maintenance Fee for further information

Requirement on Account Balance

	Minimum Average Account Balance	Threshold Balance for Account Closure	<i>Note: Considering the current epidemic situation and in order to support Customers' business, the application Account Maintenance Fee will be postpone until further Notice</i>
USD	USD10,000	USD25	
JPY	JPY1,000,000	JPY2,750	
VND	VND100,000,000	VND575,000	

Monthly Account Maintenance Fee

USD	USD25
JPY	JPY2,750
VND	VND575,000

TYPE OF SERVICES		FEE
B. INWARD REMITTANCE		
Domestic Inward		
From Bank inside Vietnam		Free
Overseas Inward (including Demand Draft) (Fee collected in USD or equivalent in other foreign currency)		
Sender Charge		
From MUFG network		0.1% (min 10, max 200)
From other banks		0.2% (min 10, max 200)
Credit to account with another bank		Charge of outward domestic remittance to be added
Beneficiary Charge		
From MUFG network/ other banks		Free
Credit to account with another bank		Charge of outward domestic remittance to be added
Cash Payment		0.4% (min USD10)
Correspondent Commission		Actual fee to be claimed
Cancellation/ Stop Payment		USD20+ Cable charge USD20
Inquiry		USD10 + Cable charge USD10
Special Handling (charge for remittance from overseas Vietnamese or foreigners to Vietnamese beneficiaries)		0.05% (min USD2, max USD200)
C. OUTWARD REMITTANCE		
Domestic Outward (Fee collected in VND)		
Ordinary Remittance		
Application channel	Amount	
Paper Base	Low value < VND500,000,000	VND38,000
Paper Base	High value >= VND500,000,000	0.18% (max VND1,450,000)
Via GCMS Plus	Low value < VND500,000,000	VND23,000
Via GCMS Plus	High value >= VND500,000,000	0.10% (max VND850,000)
To other MUFG Branch		Free
Special Remittance		
Salary/ Confidential payment via GCP		VND18,000/ transaction
Group payment via GCP		VND48,000/ transaction
Vietinbank payroll (to Vietinbank ATM's account)		VND4,000/ transaction
Tax payment		Charge collected as ordinary remittance
Other charges		
Cancellation / Stop payment		VND200,000
Re-transfer of refunded item		Charge collected as new remittance
Amendment		VND40,000
Overseas Outward (Fee collected in USD or equivalent in other foreign currency)		
Paper Base		0.2% (min USD20; max USD200) + cable charge USD20
Via GCMS Plus		0.1% (min USD10, max USD100) + cable charge USD20
Correspondent Commission		Actual Fee to be claimed (Not subject to VAT)
+ cable charge		USD5
Cancellation/ Stop payment		USD30 + Cable charge USD10 + Correspondent charge if any
Amendment		USD10 + Cable charge USD10
D. OTHER SERVICES		
ENS (Email Notification Service)		VND315,000/ month
Additional email address (from the 6th onward)		VND21,000/ email address
Global Cash Management Service (GCMS Plus)		
Start-up		Free
Monthly subscription:		VND300,000 / month
Payable Finance System		
Initial Installation Fee		VND2,100,000
Monthly Fee		VND1,050,000 / month
MT940 Transmission Service		VND1,050,000/ month
Consultancy Service		Subject to negotiation

BIỂU PHÍ DỊCH VỤ TÀI KHOẢN VÀ CHUYỂN TIỀN

Hiệu lực từ ngày 9 tháng 7 năm 2021 đến ngày có thông báo mới
(trừ ngày hiệu lực của Phí Duy Trì Tài Khoản ở phần A2 sẽ được Ngân Hàng thông báo sau)

Lưu ý

- Biểu phí này chưa bao gồm 10% thuế GTGT (trừ các trường hợp được ghi rõ "Không chịu thuế GTGT")
- Đối với các dịch vụ không được liệt kê ở biểu phí này, phí dịch vụ sẽ được Ngân hàng cung cấp theo yêu cầu của Khách hàng
- Các chi phí khác như phí fax, điện phí, phí ngân hàng trung gian, sẽ được thu thêm nếu có phát sinh
- Biểu phí này sẽ thay thế bất cứ biểu phí nào được ban hành trước đây và có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ mà không cần thông báo trước
- Trường hợp thu phí bằng VND hay các loại ngoại tệ khác tương đương đối với các phí niêm yết bằng Đô La Mỹ, Ngân Hàng sẽ áp dụng tỷ giá niêm yết tại quầy giao dịch của Ngân Hàng vào một trong những ngày sau đây để tính mức phí tương đương:
 - ngày nhận lệnh của Khách Hàng; hoặc
 - ngày Ngân Hàng nhập giao dịch vào hệ thống nội bộ của Ngân Hàng; hoặc
 - ngày hiệu lực thực hiện của giao dịch
- Phí Ngân Hàng sẽ được thu vào ngày hiệu lực thực hiện của giao dịch, trừ phí của Các Dịch Vụ Khác được liệt kê ở Mục D của Biểu Phí này sẽ được thu hàng tháng.

LOẠI GIAO DỊCH	PHÍ NGÂN HÀNG
A1. TIỀN GỬI & DỊCH VỤ TÀI KHOẢN	
Đóng / Mở Tài khoản	Miễn Phí
Nộp tiền vào tài khoản (bằng tiền mặt)	Miễn Phí
Rút tiền mặt	
Bảng Đồng Việt Nam	Miễn Phí
Bảng ngoại tệ	0,3% (tối thiểu 2 USD hoặc các ngoại tệ khác tương đương)
Sao kê tháng / Chứng từ	
Giao tại quầy giao dịch / Bảng thư đi trong nước	Miễn Phí
Bảng thư đi nước ngoài	105.000VND / thư
Cấp phó bản sao kê tháng / chứng từ	105.000VND
Xác nhận kiểm toán	210.000VND
Bưu phí thu thêm	
Bảng thư đi trong nước	Miễn Phí
Bảng thư đi nước ngoài	630.000VND
Xác nhận số dư & các Xác nhận khác	210.000VND
Lệnh thanh toán định kỳ (tùy thuộc sự chấp thuận của Ngân hàng)	
Đăng ký lệnh thanh toán định kỳ	210.000VND
Tu chỉnh	210.000VND
Dịch vụ Tài khoản ảo	
Phí đăng ký	2.100.000VND
Phí bảo trì (hàng tháng)	1.050.000VND
Phí sử dụng (hàng tháng)	2.100.000VND cho mỗi TK gốc hoặc 10.500VND cho mỗi TK ảo

A2. PHÍ DUY TRÌ TÀI KHOẢN (*) Xin vui lòng tham khảo bảng câu hỏi thường gặp về phí duy trì tài khoản để biết thêm chi tiết

Yêu cầu về Số Dư Tài Khoản

	Số Dư Tài Khoản Trung Bình Tối Thiểu	Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản	<i>Lưu ý: Cân nhắc tình hình dịch bệnh hiện tại và nhằm mục đích hỗ trợ hoạt động kinh doanh của khách hàng, việc áp dụng phí Duy Trì tài khoản sẽ được tạm hoãn đến khi có thông báo mới</i>
USD	10.000USD	25USD	
JPY	100.000.000JPY	2.750JPY	
VND	100.000.000VND	575.000VND	

Phí Duy Trì Tài Khoản Hàng Tháng

USD	25USD
JPY	2.750JPY
VND	575.000VND

B. CHUYỂN TIỀN ĐẾN

Chuyển tiền đến trong nước

Từ Ngân hàng ở Việt Nam	Miễn Phí
-------------------------	----------

Chuyển tiền đến nước ngoài (bao gồm Hối phiếu) (Phí thu bằng Đô la Mỹ hoặc các ngoại tệ khác tương đương)

Phí tính cho người gửi

Từ hệ thống MUFG	0.1% (tối thiểu USD10, tối đa USD 200)
Từ các ngân hàng khác	0.2% (tối thiểu USD10, tối đa USD 200)
Ghi có vào tài khoản tại ngân hàng khác	Áp dụng thêm phí chuyển tiền trong nước

Phí tính cho người thụ hưởng

Ghi có vào tài khoản mở tại MUFG	Miễn Phí
Ghi có vào tài khoản tại ngân hàng khác	Áp dụng thêm phí chuyển tiền trong nước
Trả bằng tiền mặt	0,4% (min 10USD)
Phí ngân hàng đại lý	Thu theo phí phát sinh thực tế
Hủy lệnh / Ngưng lệnh chuyển tiền	20USD+ Điện phí 20USD
Tra soát lệnh chuyển tiền	10USD + Điện phí 10USD
Phí nhận kiều hối	0,05% (tối thiểu 2USD, tối đa 200USD)

C. CHUYỂN TIỀN ĐI

Chuyển tiền đi trong nước (Phí thu bằng tiền đồng Việt Nam)

Chuyển tiền thường

Hình thức gửi lệnh

Số tiền chuyển

Chuyển tiền Giấy	Giá trị thấp < 500.000.000 VND	38.000VND
Chuyển tiền Giấy	Giá trị cao >= 500.000.000 VND	0,18% (tối đa 1.450.000VND)
Thông qua GCMS Plus	Giá trị thấp < 500.000.000 VND	23.000VND
Thông qua GCMS Plus	Giá trị cao >= 500.000.000 VND	0,10% (tối đa 850.000VND)

Chuyển đến chi nhánh MUFG khác

Miễn phí

Chuyển tiền đặc biệt

Thanh toán lương / Thanh toán bí mật thông qua GCP	18.000VND / giao dịch
Thanh toán nhóm thông qua GCP	48.000VND / giao dịch
Thanh toán lương đến tài khoản tại Vietinbank	4.000VND / giao dịch
Thanh toán thuế	Phí áp dụng như lệnh chuyển tiền thường

Các phí khác

Hủy lệnh / Ngưng lệnh chuyển tiền	200.000VND
Chuyển lại lệnh bị hoàn trả	Phí áp dụng như lệnh chuyển tiền mới
Tu chỉnh lệnh chuyển tiền	40.000VND

Chuyển tiền đi nước ngoài (Phí thu bằng Đô la Mỹ hoặc các ngoại tệ khác tương đương)

Chuyển tiền Giấy	0,2% (tối thiểu 20USD, tối đa 200USD) + Điện phí 20USD
Thông qua GCMS Plus	0,1% (tối thiểu 10USD, tối đa 100USD) + Điện phí 20USD
Phí ngân hàng đại lý	Thu theo phí phát sinh thực tế (không chịu thuế GTGT)
+ Điện phí	5USD
Hủy lệnh / Ngưng lệnh chuyển tiền	30USD + Điện phí 10USD + Phí ngân hàng trung gian (nếu có)
Tu chỉnh lệnh chuyển tiền	10USD + Điện phí 10USD

D. CÁC DỊCH VỤ KHÁC

ENS (Dịch vụ thông báo bằng thư điện tử)	315.000VND / tháng
Phí bổ sung địa chỉ email (từ email thứ 6 trở đi)	21.000VND / địa chỉ email

Dịch vụ Ngân hàng điện tử (Internet Banking) (GCMS Plus)

Phí lắp đặt	Miễn phí
Phí sử dụng (hàng tháng)	300.000 VND / tháng

Hệ thống Tài trợ Khoản phải trả

Phí lắp đặt	2.100.000VND
Phí sử dụng (hàng tháng)	1.050.000VND / tháng

Dịch vụ truyền số dư TK thông qua điện MT940	1.050.000VND / tháng
---	----------------------

Dịch vụ tư vấn	Tùy theo thỏa thuận
-----------------------	---------------------

FAQ FOR ACCOUNT MAINTENANCE FEE

CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP VỀ PHÍ DUY TRÌ TÀI KHOẢN

1. What is Account Maintenance Fee?

Phí Duy Trì Tài Khoản là gì?

Account Maintenance Fee (AMF) is the fee collected by the Bank from an account if its account average balance during a month is under the required Minimum Average Balance.

Phí Duy Trì Tài Khoản (AMF) là phí được Ngân hàng thu từ tài khoản tương ứng nếu số dư trung bình của tài khoản trong tháng thấp hơn Số Dư Trung Bình Tối Thiểu được yêu cầu

2. How to calculate Average Balance of an account during a month?

Cách tính Số Dư Trung Bình của một tài khoản như thế nào?

The Average Balance of an account during a month is calculated by summing up its balance at the day end on calendar day basis within the month dividing by the number of calendar days in that month.

Số Dư Trung Bình của tài khoản trong tháng được tính bằng cách lấy tổng các số dư của tài khoản vào cuối mỗi ngày trong tháng chia cho số ngày trong tháng đó

3. When to collect the AMF from customer account?

Ngân hàng MUFG sẽ thu Phí Duy Trì Tài Khoản khi nào?

If the average balance of an account during a month is under minimum average balance requirement, the Bank will automatically collect AMF from customer's relevant account on the first business day of the following month.

Nếu số dư trung bình tài khoản trong tháng dưới số dư trung bình tối thiểu, Ngân Hàng sẽ tự động thu phí Duy Trì Tài Khoản từ tài khoản khách hàng vào ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo.

In case of account balance shortage,

Trong trường hợp tài khoản không đủ số dư để thanh toán

- (i) AMF will be automatically collected when account resumes sufficient balance and/or
AMF sẽ tự động được thu khi tài khoản khôi phục đủ số dư, và/hoặc
- (ii) Customer authorizes the Bank to collect the AM from any of the other Customer's accounts maintained with the Bank.
Khách Hàng ủy quyền cho Ngân Hàng thu AMF từ bất kỳ tài khoản nào khác của Khách Hàng được mở tại Ngân Hàng.

Where AMF in one currency is to be collected in another currency, the Bank will collect an amount payable at the currency conversion rate which is the Bank's Spot T.T Selling rate quoted as of the day of the currency conversion.

Nếu AMF bằng một loại tiền tệ được thu bằng một loại tiền tệ khác, Ngân Hàng thực hiện thu phí bằng 1 khoản tương đương theo tỷ giá quy đổi tiền tệ là tỷ giá Bán Giao Ngay của Ngân Hàng được công bố vào ngày quy đổi tiền tệ.

4. What is Threshold Balance for Account Closure?

Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản là gì?

Threshold Balance For Account Closure is the requirement on account balance set forth by the Bank from time to time, in which in the event the credit balance of an account falls under this Threshold Balance for more than 12 (twelve) consecutive months, the Bank may close such account

Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản là mức yêu cầu về số dư tài khoản được quy định bởi Ngân Hàng tùy từng thời điểm, mà trong trường hợp số dư của một tài khoản dưới mức Số Dư Bắt Buộc này trong hơn 12 (mười hai) tháng liên tiếp, Ngân Hàng có thể đóng tài khoản đó

5. How Customer can maintain an account which account balance falls under Threshold Balance for more than 12 (twelve) consecutive months?

Làm sao Khách Hàng có thể duy trì tài khoản mà số dư tài khoản dưới mức Số Dư Bắt Buộc trong hơn 12 (mười hai) tháng liên tiếp?

The Bank shall send the written notice by post mail to the Customer's address which is registered with the Bank at least 30 (thirty) days prior to the closure of such Account (the "Waiting Period"). The Waiting Period will be specified in such written notice sent by Bank.

Ngân Hàng sẽ gửi thông báo bằng văn bản qua đường bưu điện tới địa chỉ đã được Khách Hàng đăng ký với Ngân Hàng ít nhất 30 (ba mươi) ngày cho Khách Hàng trước khi đóng Tài Khoản đó ("Thời Hạn Chờ"). Thời Hạn Chờ sẽ được quy định cụ thể trong thông báo bằng văn bản của Ngân Hàng.

No later than 03 (three) business days prior to the end of the Waiting Period, the Customer sends to the Bank a written request to maintain the Account and credit a sufficient amount which is equal to the sum of Threshold Balance for Account Closure plus the total unpaid Account Maintenance Fee for preceding months (the "Sufficient Amount"), to the Account

Không muộn hơn 03 (ba) ngày làm việc trước ngày kết thúc Thời Hạn Chờ, Khách Hàng gửi cho Ngân Hàng một yêu cầu duy trì Tài Khoản bằng văn bản và chuyển số tiền thích hợp bằng tổng Số Dư Bắt Buộc Để Đóng Tài Khoản cộng tổng Phí Duy Trì Tài Khoản chưa thanh toán của những tháng trước đó ("Khoản Tiền Thích Hợp") vào Tài Khoản.

The total unpaid Account Maintenance Fee for preceding months will be automatically collected by the Bank after the Sufficient Amount is credited to the Account.

Tổng Phí Duy Trì Tài Khoản chưa thanh toán sẽ được Ngân Hàng tự động thu sau khi Khoản Tiền Thích Hợp được ghi có vào Tài Khoản.

6. How to know MUFG's requirement on AMF, and Minimum Average Balance & Threshold Balance for Account Closure ?

Mức phí AMF, Số Dư Trung Bình Tối Thiểu và Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản theo quy định của MUFG xem ở đâu?

The AMF, requirement on Minimum Average Balance and Threshold Balance for Account Closure are quoted in the Bank's Standard Tariff which posted on the Bank's website at the following link:

AMF, Số Dư Trung Bình Tối Thiểu và Số Dư Bắt Buộc Để Duy Trì Tài Khoản theo qui định của Ngân hàng được quy định trong Biểu Phí Chuẩn của Ngân hàng, và được niêm yết trên trang web của Ngân hàng có địa chỉ dưới đây

- Hanoi Branch / Chi Nhánh Thành phố Hà Nội
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hanoi.html>
- Ho Chi Minh City Branch / Chi Nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
<https://www.bk.mufg.jp/global/globalnetwork/asiaoceania/hochiminhcity.html>

Any notification relating to the change of applicable fees shall be sent to the Customer in the same manner as sending Statements of Account and/or in the other manner as agreed between the Bank and the Customer.

Bất kỳ thông báo nào liên quan đến việc thay đổi phí áp dụng sẽ được gửi cho Khách Hàng theo cách gửi Sao Kê Tài Khoản và/hoặc theo cách khác được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Khách Hàng.